

Phụ lục 2

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO KHUNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Cơ quan chủ trì	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng từ năm 2021 đến năm 2023	So với trung bình 3 năm trong giai đoạn 2011-2020 (%)
I	Thiệt hại về người và tài sản do thiên tai							
1	Thiệt hại về người							
1.1	Số người chết, mất tích do thiên tai gây ra	UBND cấp huyện.	Người					
1.2	Số người chết, mất tích do lũ, lũ quét, sạt lở đất gây ra	nt	Người	1	0	1	2	
2	Thiệt hại về kinh tế	nt	Tỷ đồng	66,5	0,61	0	67,11	44,29%
II	Chính sách về phòng, chống thiên tai							
1	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về đảm bảo yêu cầu PCTT	UBND cấp huyện, cấp xã	Số lượng văn bản/kế hoạch	14 KH-PCTT 2021-2025	14 Phương án PCTT	14 Phương án PCTT		
III	Tổ chức, lực lượng làm công tác PCTT; phương tiện, trang thiết bị PCTT&TKCN							
1	Xây dựng lực lượng PCTT và TKCN							
1.1	Xây dựng, kiện toàn lực lượng chuyên trách về PCTT và TKCN	UBND cấp huyện, UBND cấp xã; Ban CH QS huyện, Công an huyện.	Số người/ Kế hoạch	Cấp huyện 30 đ/c; cấp xã 24đ/c/13	Cấp huyện 30 đ/c; cấp xã 24đ/c/13	Cấp huyện 31 đ/c; cấp xã 24đ/c/13		

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Cơ quan chủ trì	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng từ năm 2021 đến năm 2023	So với trung bình 3 năm trong giai đoạn 2011-2020 (%)
				xã, thị trấn	xã, thị trấn	xã, thị trấn		
1.2	Xây dựng, kiện toàn lực lượng bán chuyên trách về PCTT và TKCN	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Số người/ Kế hoạch	Cấp huyện 01 đ/c; cấp xã 13đ/c/13 xã, thị trấn	Cấp huyện 01 đ/c; cấp xã 13đ/c/13 xã, thị trấn	Cấp huyện 01 đ/c; cấp xã 13đ/c/13 xã, thị trấn		
1.3	Xây dựng, kiện toàn lực lượng tình nguyện viên về PCTT và TKCN	UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các hội, đoàn thể	Số người/ Kế hoạch	Cấp huyện 20 đ/c; cấp xã 15đ/c/13 xã, thị trấn	Cấp huyện 20 đ/c; cấp xã 15đ/c/13 xã, thị trấn	Cấp huyện 20 đ/c; cấp xã 15đ/c/13 xã, thị trấn		
2	Phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN							
2.1	Phương tiện PCTT và TKCN tiên tiến, hiện đại	UBND cấp huyện	% so với kế hoạch	10%	20%	20%		
2.2	Trang thiết bị và công cụ hỗ trợ PCTT và TKCN phục vụ chỉ huy điều hành PCTT theo thời gian thực	UBND cấp huyện.	% so với kế hoạch	100%	100%	100%		
IV	Thông tin, tuyên truyền về PCTT; đào tập, tập huấn lực lượng làm công tác PCTT; thực hiện phương châm “4 tại chỗ”							
1	Cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai							
1.1	Cơ quan chính quyền các cấp được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	UBND cấp huyện, cấp xã;	Số lượng CQ/ Tổng số CQ	Cấp huyện 10/25; cấp	Cấp huyện 10/25; cấp	Cấp huyện 10/25; cấp		

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Cơ quan chủ trì	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng từ năm 2021 đến năm 2023	So với trung bình 3 năm trong giai đoạn 2011-2020 (%)
				xã:13/13	xã:13/13	xã:13/13		
1.2	Tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	UBND cấp huyện, cấp xã;	% so với kế hoạch	60%	70%	80%		
2	Lực lượng làm công tác PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức							
2.1	Lực lượng chuyên nghiệp về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	UBND cấp huyện, cấp xã;	Lượt người /Kế hoạch	0	Cấp huyện 3 đ/c; cấp xã 13 đ/c	Cấp huyện 2 đ/c; cấp xã 13 đ/c		
2.2	Lực lượng bán chuyên nghiệp về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Lượt người /Kế hoạch		cấp xã 132 đ/c	cấp xã 133 đ/c		
2.3	Lực lượng tình nguyện viên về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các hội, đoàn thể	Lượt người /Kế hoạch					
3	Tổ chức đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các sở, ban, ngành	Số tổ chức/ Tổng số TC	Cấp huyện 2 đ/c; cấp xã 13	Cấp huyện 2 đ/c; cấp xã 13 đ/c	Cấp huyện 2 đ/c; cấp xã 13 đ/c		
V	Năng lực theo dõi, giám sát, cảnh báo thiên tai							
VII	Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai; khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; hệ thống đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão							
1	Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét							
1.1	Số nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống thiên tai được xây dựng và đưa vào sử dụng	UBND cấp huyện,	Số nhà /Kế hoạch	06/ 3 xã				
1.2	Hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	UBND cấp huyện, cấp xã;	Số hộ gđ/ Tổng số hộ gđ	48.632	49.132	50.515		

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Cơ quan chủ trì	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng từ năm 2021 đến năm 2023	So với trung bình 3 năm trong giai đoạn 2011-2020 (%)
1.3	Số hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”	UBND cấp huyện, cấp xã;	Số hộ gđ/ Tổng số hộ gđ	36.124	40.540	50.150		
1.4	Số km công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển được đầu tư nâng cấp, sửa chữa theo mức thiết kế	UBND cấp huyện	Km/Kế hoạch	4,159	4,38	3,2	11,73	
1.5	Số công trình phòng, chống thiên tai khác được đầu tư nâng cấp theo mức thiết kế (công trình cấp nước sạch)	UBND cấp huyện, Ban QLNS và VSMT huyện	Số công trình /Kế hoạch			01		
1.6	Kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương được rà soát/phê duyệt	UBND cấp huyện, cấp xã	Số KH được rà soát, phê duyệt/Kế hoạch	14 KH-PCTT 2021-2025	14 Phương án PCTT	14 Phương án PCTT		